TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 377/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08/9/2025
V/v "Ly hôn giữa bà H và ông T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Xuân Đào

2. Ông Phạm Văn Phố

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - THÀNH PHỐ H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - THÀNH PHỐ H tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 09 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - THÀNH PHỐ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 282/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2025 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 30/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2025/QĐST- HNGĐ ngày 20/8/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Bích H – sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Số 240/7/49 Đường N, Phường M, Quận X (nay là phường B), THÀNH PHỐ H.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T – sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số 240/7/49 Đường N, Phường M, Quận X (nay là phường B), THÀNH PHỐ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nộp ngày 26/5/2025 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Đỗ Bích H trình bày: bà và ông Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 121, quyển số 01, ngày 07/12/2011 do UBND Phường 01, Quận 10, THÀNH PHỐ H cấp), có hai con chung tên Nguyễn Phú T, sinh ngày 26/9/2011 và Nguyễn Hồng N, sinh ngày 01/10/2018.

Bà H trình bày vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn từ khoảng năm 2021 nguyên nhân do mâu thuẫn về tiền bạc, tính cách hai bên không phù hợp dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã không hàn gắn được. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2024. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, bà xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

Về con chung: có hai con chung tên Nguyễn Phú T, sinh ngày 26/9/2011 và Nguyễn Hồng N, sinh ngày 01/10/2018. Bà H yêu cầu được nhận nuôi hai con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có.

Phía bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập đến Tòa để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Bích H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại đơn xin ly hôn và bản khai, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Bị đơn ông Nguyễn Minh T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - THÀNH PHỐ H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đúng thẩm quyền xét xử, việc tống đạt các thông báo, giấy triệu tập, quyết định… của Tòa cho các đương sự hợp lệ, đúng với quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn, đúng địa điểm, thành phần, đảm bảo thời gian luật quy định, thành phần những người tiến hành tố tụng không thuộc trường hợp phải thay đổi. Xét thấy, theo lời trình bày của bà H tại đơn xin ly hôn và bản khai thì bà H và ông T sống không hòa thuận, phát sinh nhiều thuẫn không hàn gắn được, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - THÀNH PHỐ H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Đỗ Bích H được ly hôn với ông Nguyễn Minh T; Về con chung do hiện nay hai con đang sống chung với bà H, các con cũng có nguyện vọng ở với mẹ nên cần giao hai con cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: bà H xác định không có. Về án phí, bà H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hình thức, nội dung đơn yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Bích H thực hiện đúng quy định tại các Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Đỗ Bích H đối với bị đơn ông Nguyễn Minh T có nơi cư trú tại Phường 11, Quận 6 (nay là Phường Bình Phú)

nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 3 - THÀNH PHỐ H có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Bích H và ông Nguyễn Minh T có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Minh T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Đỗ Bích H có xin xét xử vắng mặt và được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Nguyên đơn bà Đỗ Bích H trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2021 do hai bên có mâu thuẫn về tiền bạc không còn hòa hợp nhau về mọi mặt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên thường xảy ra gây cãi, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hai bên đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Nay bà xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

Phía bị đơn ông Nguyễn Minh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình..." nhưng qua lời trình bày của nguyên đơn thì giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai đã không có có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau vun đắp cho cuộc sống gia đình. Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng bà H và ông T hàn gắn tình cảm, trở về đoàn tụ, tuy nhiên, phía bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án dù đã được triệp tập hợp lệ, chứng tỏ bị đơn không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5]. Về con chung: có hai con chung tên Nguyễn Phú T, sinh ngày 26/9/2011 và Nguyễn Hồng N, sinh ngày 01/10/2018. Bà H yêu cầu được nhận nuôi hai con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thực tế từ trước đến nay hai trẻ sống cùng với mẹ, cuộc sống của các con vẫn ổn định khi sống cùng bà H, mặc khác nguyện vọng của hai con là muốn sống cùng với mẹ. Tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt lần thứ 2 cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Do đó, cần giao hai con cho bà H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Đỗ Bích H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bà Đỗ Bích H và ông Nguyễn Minh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 189, Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đỗ Bích H và ông Nguyễn Minh T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 121, quyển số 01, ngày 07/12/2011 do UBND Phường 01, Quận 10, (nay là phường Vườn Lài), THÀNH PHỐ H cấp không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: giao hai con chung tên Nguyễn Phú T, sinh ngày 26/9/2011 và Nguyễn Hồng N, sinh ngày 01/10/2018 cho bà Đỗ Bích H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Đỗ Bích H

Các bên phải tạo mọi điều kiện cho nhau khi đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền và lợi ích của con, khi cần thiết thì một hoặc cả hai bên đều có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: là 300.000 đồng bà Đỗ Bích H phải chịu; nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0065370 ngày 05/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, THÀNH PHỐ H (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – TP.H). Bà Đỗ Bích H đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.H;
- VKSND KV 3 -TP.H;
- Phòng Thi hành án KV 3 -TP.H;
- UBND phường V;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thu